

Số chênh lệch giữa Việt Nam và Nhật Bản không phải chỉ xảy ra bây giờ, từ đầu thế kỷ 20 Nhật đã vượt ta rất xa.



Trước đây do công việc tôi có dịp đi Nhật nhiều lần cũng như đi nhiều nước khác trên thế giới. Nhưng Nhật không phải là nước mà tôi thích đến nhất (có thể vì đắt đỏ quá), nhưng đó là đất nước mà tôi rất thích nhất—không chỉ thích cảnh thành phố sầm uất mà văn minh, nhưng công trình kiến trúc tuy đẹp mà còn rất yên tĩnh con người.

Kể từ đó tôi luôn tò mò tìm hiểu thêm về lịch sử và văn hóa của các con cháu Thái Dương trong Nhân Loại.

Càng biết thêm về họ tôi càng thích họ hơn. Đó là một dân tộc có nhiều điểm mạnh và điểm yếu. Một dân tộc luôn tự hào về những giá trị truyền thống nhưng khi cần cũng sẵn sàng vứt bỏ những gì đã lỗi thời. Một dân tộc mang niềm kiêu hãnh lớn lao nhưng đồng thời cũng luôn biết học hỏi cái hay của người khác. Một dân tộc đã từng đánh bại các đế quốc Mông Cổ, Trung Hoa và Nga Sô nhưng cũng biết nhượng bộ cái nhục bại trận để vươn lên thành một cường quốc kinh tế. Một dân tộc ít khi ồn ào lớn tiếng, và luôn xem trọng sự ngăn nắp sạch sẽ. Nhưng điểm yếu của họ là, đó là một dân tộc chưa bao giờ biết đầu hàng trước nghịch cảnh.

Tôi nhớ trước đây có một bài viết của một người Việt sống lâu năm tại Nhật, quên mất tên tác giả, trong đó ông có nêu ra một chỉ tiêu để phân biệt giữa người Nhật bản địa

và người ngoại quốc sống ở Nhật—đó là nhìn qua cách phiên quốc áo. Người ngoại quốc phiên lung tung, còn người Nhật phiên theo thói quen, quốc theo quốc, áo theo áo...

Đúng như nhà văn Haruki Murakami đã nhận định: “Người Nhật là kho tàng của những câu chuyện.” Tôi rất cảm ơn đất nước này vì chính người Nhật đã cho tôi niềm tin rằng bất cứ một đất nước nào, dù nhỏ, dù bất bệch lý, tài nguyên... những người dân tộc đó có một nhân sinh quan đúng đắn thì vẫn có thể trở thành một dân tộc giàu mạnh.

Thiên tai động đất và sóng thần xảy ra ở Nhật cách đây 2 tháng, mặc dù những tin tức liên quan đến biển cả này không còn được nhắc đến nữa, nhưng đối với những người Việt Nam còn quan tâm đến đất nước thì những âm thanh của nó vẫn còn đọng lại nhiều và suy tư. Cùng là hai nước như Á Châu nhưng đất nước nào đã đẩy hai dân tộc khác biệt nhau quá xa. Một dân tộc mà mỗi khi nhắc tới, từ Đông sang Tây, đều phải ngã mũ bái phục, còn dân tộc kia thì ít khi được nhắc đến, hay nếu có thì thường là những điều không hay gì làm vinh danh cho họ.

Sau biển cả này đã có hàng ngàn ý kiến xuất hiện trên các diễn đàn Internet đặt câu hỏi: “Tôi sao lại có sự khác biệt quá lớn giữa người Việt và người Nhật,” phần lớn những ý kiến này xuất phát từ những người trẻ đang sống ở Việt Nam. Đó là một tín hiệu đáng mừng cho thấy có nhiều người Việt Nam đang thảo luận thay đổi sự phân chia đất nước mình.

Đây là một đề tài rất lớn và đòi hỏi sự suy nghĩ, nghiên cứu nghiêm túc của nhiều người Nhật là những nhà trí thức. Bài viết này để chia sẻ câu hỏi đó và chắc nên xem như những góp ý rất khiêm tốn.

Số chênh lệch giữa Việt Nam và Nhật Bản không phải chỉ xảy ra bây giờ, từ đầu thế kỷ 20 Nhật đã vượt ta rất xa. Trong cuộc chiến tranh thế giới thứ hai (lên đầu tiên vào năm 1905). Những người tai nghe một thời kỳ này đây khi nhận ra một thực tế rằng dân tộc Nhật Bản. Người phụ xe, thu thập giai cấp lao động bình dân, chắc hẳn đi tìm một sinh viên người Trung Hoa, một người thi gian công sức mà cuối cùng vẫn nhận được 52 xu. “Than ôi! trình độ trí thức dân tộc ta xem với tên phụ xe Nhật Bản chắc đáng chết hơn là sao!”

Nước Nhật nằm ở vị trí đầu sóng gió, chịu liên tục những thiên tai trong suốt chiều dài lịch sử và họ chấp nhận những mất mát đó với lòng can đảm. Thiên tai vừa rồi rất nặng nề so với trận động đất tại Tokyo vào năm 1923 và hai quả bom nguyên tử vào cuối Đệ Nhị Thế Chiến. Những phản ứng tức thì truyền thông quá văn minh cho nên cộng thể giới vừa rồi có cảm hứng nhìn thấy rõ hơn “tinh thần Nhật Bản” trong cơn nguy biến.

Trận động đất xảy ra tại Tokyo ngày 1/9/1923 đã làm cho 130,000 người thiệt mạng, Yokohama bị tàn phá hoàn toàn, phân nửa của Tokyo bị tiêu hủy. Trong quyển Thảm họa của Nhật Bản (Le désastre Japonais) của đội sĩ Pháp tại Nhật thời đó thu thập được: “Từng cá nhân góp chút gạo, kẻ đem chiếc xuồng để giúp đỡ nhau như mất đi gia đình,” chứng tỏ là họ có mất truyền thống thân thiện từ lâu đời.

Vào cuối Đệ Nhị Thế Chiến hai quả bom nguyên tử bị xuống Hiroshima và Nagasaki, ngay lập tức làm thiệt mạng khoảng 150,000 người. Những thành phố kẻ thù của Nhật cũng bị tàn phá nặng nề vì những trận mưa bom của phi cơ Đệ Nhị Thế Chiến. Lần đầu tiên trong lịch sử người Nhật phải chấp nhận đầu hàng và là nỗi nhục quá lớn đối với họ như là của Nhật Hoàng Hirohito: “Chúng ta phải chịu đựng những điều không thể chịu đựng nổi.”

Không có hình ảnh nào thể hiện những nước Nhật lúc đó, kinh tế gần như bị kiệt quệ hoàn toàn. Tuy nhiên Đệ Nhị Thế Chiến có thể tiêu diệt những nước Nhật nhưng không thể tiêu diệt được tinh thần của người Nhật, họ đã biến cái nhục thua trận thành sức mạnh để vươn lên để đứng trở lại.

Đến năm 1970, chỉ có 25 năm, mất nước bị trận hoạn tàn đổ nát trở thành một công quốc kinh tế đứng đầu thế giới, họ đã biến cái nhục thua trận thành sức mạnh để vươn lên để đứng trở lại.

Trong 7 năm từ 1945 cho đến 1952, tướng MacArthur, thay mặt Hoa Kỳ quản trị nước Nhật với tư cách là Chỉ huy Tối Cao của Lực Lượng Đệ Nhị Thế Chiến (Supreme Commander of the Allied Powers)—vì họ phục và quý mến người Nhật cho nên vị tướng này muốn biến nước Nhật trở thành một “Nước Mặt Lý Tưởng” hay nước Thủy Sĩ Á Châu. Tuy cuối cùng kết quả không được như ý muốn của ông vì người Nhật không thể mất hẳn tính dân tộc. Những nước Nhật được như ngày nay có công đóng góp rất lớn của tướng MacArthur.

Trên chuyến thiên tai tại Việt Nam, ngay sau đó có hàng ngàn bài viết ca ngợi tinh thần của người Nhật. Nhiều tờ báo lớn của Tây Phương đi tít trang mặt: Người Nhật: Một Dân Tộc Vĩ Đại. Nhật báo lớn nhất của Mỹ, New York Times, sáng ngày 20 tháng 3 đăng bài Người đi cứu người Nhật có thể dạy chúng ta của ký giả Nicholas Kristoff.

Đúng như của nhà báo Ngô Nhân Dụng đã viết: “Một dân tộc, và mọi con người, khi bị thử thách trong cơn hoạn nạn, là lúc chứng tỏ mình là hay như thế nào, có đáng kính trọng hay không.”

Dùng thử ví dụ để ví von những người Nhật không cần đi cứu chút nào, họ ví dụ như thế. Giữa cơn bão lụt chốc, nhà cửa tan nát, đói rách, tuy vậy... vậy mà họ vẫn không đổi mặt nhân cách, mọi người nối đuôi nhau chờ đợi hàng giờ để lãnh thức ăn, tuy vậy họ không oán trách trời, không trách chính quyền, không lên tiếng, không oán ào, kiên nhẫn chờ đợi đến phiên mình.

Một đất nước mà trong cơn khốn khó, không để lợi cho nhau, tự quan đến dân, trăm người như một, trên đời mà lòng lo tìm cách để phó, thì đất nước đó xứng đáng là một đất nước vĩ đại.

Toàn bộ người các Nhật làm việc gần như 24/24. Các hiệu trưởng người Nhật trưởng thành cho đến khi học sinh cuối cùng được di chuyển đi. Các siêu thị hoàn toàn không lợi dụng tình cảnh này để tăng giá. Tiềm nhiên ngoài đường phố như người căn nhà đổ nát không ai màn tị thì người nói chỉ đến chuyển hồi của. Ông Gregory Pflugfelder, giáo sư chuyên nghiên cứu văn hóa Nhật Bản tại Đại học Columbia (Mỹ) đã nhận xét về người Nhật sau thiên tai này như sau: “Hồi của đến gần là không xảy ra ở Nhật Bản. Tôi thậm chí còn không chắc rằng trong ngôn ngữ Nhật Bản có từ ngữ này.”

Người Nhật là một dân tộc có tinh thần đức độ, trọng nghĩa và lòng yêu nước rất cao, không chỉ để ai mà lòng thương người, sau những hoang tàn đổ nát, mọi người cùng nhau bắt tay xây dựng lại.

Mục đầu chính phủ Hoa Kỳ đồng ý giúp đỡ phần lớn nguyên tử Fukushima nhúng hủ tử chết.

Xa lạ tại thành phố Naka, thuộc tỉnh Ibaraki bên hủi nước do đồng đội. Chỉ một tuần sau, ngày 17/3 các công nhân cứu đồng đội Nhật bị đồng đội của họ, chỉ 6 ngày sau xa lạ này đã hoàn tử, ngay cả Hoa Kỳ có lẽ cũng không thể đồng đội c kẻ lạ này.

Tại Nhật Hoàng Akihito, Thủ Tướng Naoto, cho đồng các thành dân đồng tử tin rằng: “Chúng tôi sẽ phở hủi” nhủ họ đã tửng làm trong quá khứ. Cho đồng hôm nay (18/5) theo nhủng tin mà chúng ta đồng đồng c trên Internet thì nhủng nủi bị tàn phá đang đồng c phở hủi nhanh chóng. Có thể chỉ 2, 3 năm sau nủu có đồng đồng đây chúng ta sẽ thấy c nh vủt hoàn toàn thay đồng.

Đồng đáng chú ý nhủt trong thiên tại này đồng vủi người Việt—chính là thái đồng c a trẻ em. Đồng xủ nào, chỉ c nh nhìn qua tuủi trẻ là có thể đoán đồng c đồng lai c a xủ đó, bị vủ tuủi trẻ là hy vủng, là đồng lai c a đồng nủc. Không phủi chỉ có em hủc sinh 9 tuủi mủt cha mủt mẹ, đang đối khát nhủng vủn tử chết sẽ u tiên hủn người khác đồng c c thể giủi biệt đồng, mà còn có c ngàn em hủc sinh Nhật khác trong hoàn c nh đồng tử vủn luôn luôn giủ tình thủn kẻ lủt và lạ phép.

Nhủng em nhủ, có em còn đồng c bủng trên tay, có em ngủi bên c nh mủ trong các nủi tửm c , mủc đồng đối khát tử mủy ngày qua nhủng nét mủt c a các em vủm bình thủn chỉ đồng tử c ăn mang đồng. Nhủng em bé này đồng c đồng tử nhủ tình thủn kẻ lủt, tử trủng, danh đồng và khủc kẻ ... không phủi chỉ hủc c trủng hay qua sách vủ mà còn qua nhủng tửm gủng c a người lạ n trong nhủng hoàn c nh thủc tử và đồng truyủn tử thủ hủ này sang thủ hủ khác.

Mai đây nủu có mủt cuủn sách giủi thiủ nhủng nét đồng nhủt, cao thủng nhủt c a con người sủng trên hành tinh này thì cuủn sách đó không thể thiủ đồng c nhủng hình nhủ c a người Nhật trong thiên tại vủ a qua.

Trông người lạ nghĩ đến ta!

Trong bài Góc nhìn chi tiết về người Nhật, nhà văn Sĩ Tuấn Khanh (VN) đã viết một câu thơ thật thú vị:

“Đôi khi giữa những hoang tàn đó của người Nhật, người ta bỗng sáng hy vọng và đôi khi sống giữa những điều đẫm máu tên là bình yên của đất nước mình, một người Việt Nam vốn có thói quen nhìn những người khác như chi tiết của một cảnh tượng hoang tàn.”

Một số người đặt câu hỏi: Nếu tại nhà người Nhật xảy ra tai nạn thì chuyển gì xảy ra? Ông Mạc Việt Hùng đã diễn tả bức tranh đó như thế này:

– Đường phố có khi chết 200 người ngã đè lên nhau mà chây, chết thêm nghìn nữa.

– Các ban ngành sẽ họp bàn cách cứu hộ kịp thời ngay ngày qua ngày kia.

– Công nhân phải đội mũ bảo hiểm, hoa người ta còn công nhân nói chỉ cần đi ăn hay đi làm vào lúc hạn quan quân như vậy. Người đi đội mũ bảo hiểm người đi cứu trợ.

– Nếu có phát hiện người ăn cắp hàng loạt, bà già trẻ nhỏ sẽ bị chen cho bị ruồng, ai thấy móc hay nhìn thấy móc chen lén, thì “bắt cho mày móc chôn”.

– Sự xuất hiện của loa là: Còn mua, còn bán, còn đi tìm, còn cứu trợ, còn bình yên... tha hồ chết chém đả đốn.

– Tiền và hàng của tôi sẽ vào tay dân thì ít, của quan thì nhiều.

- Ai muốn người nhà mình đang kẹt trong đường đất nát đất đào bới, tìm kiếm thì hãy chỉ đường cho tôi cứu họ.

– Khu nào có quan chức thì đất của ưu tiên cứu họ trước, khu nào dân đen sinh sống thì cứu sau.

– Của hàng sẽ thi nhau tăng giá, bất chấp những người khốn khổ.

– Tôi chức nào, tôn giáo nào muốn cứu tôi thì phải đất của tôi để ý của Mặt trận Tổ quốc và các cấp chính quyền kéo các “thủ lĩnh thù địch” tôi đi.

Tôi không nghĩ là ông Mạc Việt Hồng nói quá đáng. Chúng ta cũng không cần phải có kinh nghiệm thực tế, chỉ cần đọc qua báo trong nước sau mấy lần có thiên tai cũng biết là những ghi nhận trên của tác giả không sai chút nào. Nói chung nên nhân nhượng một số ngót phải làm theo bản năng “mình đất của yếu thua” hay “khôn nên đi cứu,” còn quan chức chính quyền thì coi đó như thói quen để kiếm tiền.

Ngày tôi hỏi người, người thiên tai xảy ra tôi những nơi tập trung đông đúc người Việt, phải chăng của người dân có thể không thể như trong nước những chức chức tranh đó cũng sẽ không đất để cho họ.

Có thể có những quý vị nghĩ rằng: không nên quá đề cao người khác và rút ruột thân phận của mình — vì phải giữ lấy niềm tin hào dân tộc. Riêng tôi thì không để ý với những quan điểm như thế.

Có hạnh đi gì khi nói ra những điều không hay về chính dân tộc mình, người Việt cũng là người Việt, cũng có một số những thói hư tật xấu của người VN. Những thói nghĩ, mu n thoát khỏi sự thua kém, tr c h t phải dám can đảm biết nhìn lại chính mình, phải biết mình tốt chỗ nào, xấu chỗ nào, đang đứng tại đâu và cần phải làm những gì. Cũng giống như một người sinh ra trong một gia đình nghèo khó biết học hỏi, phải biết chấp nhận số phận đó, những chấp nhận để tìm cách vươn lên chứ không phải chấp nhận để đầu hàng hoàn toàn. Gần một trăm năm trước đây, Lê Tôn tử bỏ nghề y chuyển sang viết văn để mong đánh thức đồng bào dân tộc Trung Hoa ra khỏi căn bệnh bệnh chết người toa thuốc của các đảng như AQ chính trị, gần đây nhà văn Bá D ng tiếp nối tinh thần đó với Người Trung Quốc xưa xí cũng đồng chí u để ng bào của ông cho đó là một đóng góp đáng kể. Cuộc cách mạng Duy Tân của Minh Trị Thiên Hoàng vào giữa thế kỷ 19 chưa hẳn là không thành công đồng chí v y n u những nhà tư tưởng của Nhật lúc đó không vạch ra cho đảng bào của họ thấy đồng chí những cái yếu kém trong văn hóa truyền thống cần phải bỏ đi để học hỏi những cái hay của Tây Phương, nhà văn Miyake Setsurei, dành riêng một cuốn sách công phu Người Nhật xưa xa xưa từ năm 1891 để đánh thức người Nhật ra khỏi căn bệnh lệ thuộc.

Chúng ta chỉ có thể yêu cầu nếu chúng ta có niềm tự hào dân tộc. Những tự hào vào những điều không có căn cứ hay không có thật sẽ có tác động ngược lại những lợi u thu c an toàn.

Những tự hào giả tạo này có khi vì thi u hi u biết, có khi vì muốn để chính tr c a k c m quy n nh nh ng gì mà người CS đã làm để với dân VN trong hơn nửa thế kỷ qua, và tác hại của nó thì ngày nay chúng ta đã thấy rõ.

Người Việt có những mâu thuẫn kỳ lạ. Chúng ta mang tự ái dân tộc rất cao nhưng đồng thời chúng ta cũng mang một tinh thần vô ng ngo i mù quáng. Chúng ta thù ghét sự hi n di n của ngoại bang trên đất nước chúng ta biết rõ sự hi n di n đó có chính đáng đến đâu, nhưng đồng thời giữa chúng ta cũng không tin vào nhau, xưa nay mỗi người pháp quan trọng của đất nước chúng ta đều trông chờ vào người ngoại quốc, chứ không tự quyết định sự phận của mình.

Mỗi khi nói về những tự hại của đất nước VN hi n nay đa số chúng ta thường hay đổ lỗi trách nhiệm cho người Cộng Sản. Thật sự Cộng Sản không phải là thành phần duy nhất chịu trách nhiệm cho những bị k ch của đất nước hôm nay, họ chỉ là số phận phải đương nhiên của một nền văn hóa thi u lành mạnh. Nếu Cộng Sản là nguyên nhân của mọi sự xấu xa thì thành phần người Việt đang sống tại những quốc gia văn minh và giàu có như Mỹ, Hoa Kỳ, Canada, Úc... phải là những người thi hi n n p sự văn hóa cao hơn đáng với xã hội văn minh mà họ thừa hưởng. Những không, những người Việt đó, tuy khá hơn người trong nước

những vận thua kém nhiều sự dân khác, vận mang tất cả những khuyết tất mà cả Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh đã nêu ra gần một trăm năm trước. Vận chia rẽ, vận thù hiềm nhau, vận xâu xé lẫn nhau, có khi chỉ vì bất đồng quan điểm, có khi chỉ vì một quyên lợi ích nhỏ, thậm chí có khi chỉ vì một h danh.

Không phải là một tình cảm cả lạ ch mà chỉ nghĩa Cộng Sản đã dành cho những những lợi trong cuộc cách mạng mùa thu năm 1945, và luôn luôn giữ thế thống phong trên đất nước VN từ đó đến nay. Dân tộc VN đã chọn Hồ Chí Minh thay vì Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Phạm Quỳnh, Trần Trọng Kim... hoàn toàn không phải vì Hồ Chí Minh giỏi hơn, yêu nước hơn, nhiệt tình hơn những người kia, những chỉ vì Hồ Chí Minh đáp ứng đúng tâm lý của người Việt—đó là tâm lý tôn thờ bạo lực. Chẳng chọn không có nước nào trên thế giới này mà bài Quốc Ca có câu sấm máu như thế này: “Đừng vinh quang xây xác quân thù,” mà “quân thù” đó bất cứ là người bang hay đừng bào ruốt thù, nghe mà rợn người. Khu hiều của phong trào Xô-viết Nghệ Tĩnh vào những năm 1930, 31 do đừng Cộng Sản lãnh đạo là: “Trí, phú, địa, hào / Đào tận gốc tre c tận rễ.”

Đi với người VN bạo lực có sự quyên rũ hơn là nhu cầu khai sáng trí tuệ để giữ quy tắc vận để một cách ôn hòa. Hồ Chí Minh chọn chỉ nghĩa Cộng Sản nda trên bạo lực cách mạng và đấu tranh giai cấp. Giữ pháp bạo lực này đòi hỏi phải luôn tận tận một kẻ thù làm để tưng. Hết kẻ thù thế dân phải tìm ra một kẻ thù khác để có lý do hành động, chính vì thế cho nên máu và nước mắt vận tiếp tục rơi trên đất nước VN trong suốt hơn nửa thế kỷ qua.

Hoàn toàn trái ngược với Hồ Chí Minh, Phan Chu Trinh chọn giữ pháp “Khai Dân trí, Chọn Dân Khí, Hưu Dân sinh.” Theo ông, muốn thoát khỏi ách đô hộ của người bang và sự nghèo khổ lạc hậu, trước hết phải nâng cao dân trí, mang trí tuệ. Dân trí cao người dân sẽ thức để quyên làm người, quyên dân tộc, rồi từ đó sẽ tranh đấu bằng giữ pháp chính trị để giành được lập. Dân trí thấp kém cho dù có dành được được lập thì vận tiếp tục là một dân tộc nô lệ một hình thế khác.

Có thể nói trong lịch sử hiện đại của VN, ông là một trong những người Việt hiếm hoi nhìn ra nguyên nhân một nước, người dân tộc, không phải ở đâu khác mà là trong văn hóa, từ văn hóa mà ra.

Sau Đệ Nhị Thế Chiến có gần 30 nước dành được độc lập, phần lớn không đem lại giết máu, chỉ có vài nước chiến tranh nghĩa Chiến Sĩ trong đó có VN, phần tử bị tàn phá và nước mất chủ quyền sinh mạng được cứu cùng trở thành một trong những nước nghèo khổ và lạc hậu nhất thế giới. Chiến lược này là chiến lược của dân tộc của VN chỉ không phải do sự ép buộc ngoại bang hay một lý do gì khác. Người Chiến Sĩ bị dân tộc VN trở thành một lực lượng tiên phong trong cuộc tranh chấp giữa hai khối Chiến Sĩ và Tự Do và luôn luôn hành động vì lợi ích và một dân tộc "bác ra khỏi cửa là thấy anh hùng".

Hà Sĩ Phu đã có nhận xét rất đúng là giữa Hồ Chí Minh và Phan Chu Trinh, dân tộc VN đã chọn Hồ Chí Minh và những bị kẻch của đất nước hôm nay là cái giá phải trả cho sự chiến lược đó.

Thật cay đắng cho những người hết lòng vì nước vì dân như Phan Chu Trinh, một người nhìn xa thấy rộng, một người nhân bản, kiên trì tuyên bác, lòng yêu nước và nhiệt tình có thừa, những người cùng Phong Trào Duy Tân của cả đã thất bại chỉ vì không được sự ủng hộ rộng rãi của quần chúng, ngay cả Phan Bội Châu—một người chí thân thiết với cả trong những năm cũng không quan tâm đến cả.

Là một người yêu nước chân thật ông không tìm kiếm lợi ích mình và lợi ích dân tộc của mình bằng những chiêu bài mánh dân, những điếu hèo không có thật. Ông là người nhìn thấy được vấn đề, và cố gắng đi tìm một phương thức thu phục cho cả.

Những tội những người mà lòng người có tác động mạnh mẽ hơn ngòi bút thì những người nói nhân bản như ông trở thành những kẻ kêu gọi sự hoang vắng và ông trở nên lạc lõng trong một xã hội mà núp suy nghĩ họ lâu đã bám rễ quá lâu và quá chết, trở thành một căn bệnh trầm kha hay ho hoặc đất nước và làm cho dân tộc sa vào vòng nô lệ.

Nhìn qua đất nước Nhật Bản, một dân tộc có chiều dài lịch sử gần giống như chúng ta, có diện tích gần bằng, dân số không chênh lệch mấy (127 triệu so với 87 triệu), cũng chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa và Khổng Giáo, không khác làm cho chúng ta đau lòng khi thấy được sự khác biệt quá lớn giữa hai đất nước. Sự khác biệt về kinh tế, sự giàu có thì nghi không phải là điều quan trọng, chủ yếu là sự khác biệt về cách suy nghĩ (mentality) giữa hai dân tộc. Vào thời điểm 1858, khi người Pháp bắt đầu xâm lăng VN thì dân ta vẫn còn mê mẩn vào những giá trị đã lỗi thời, người Nhật tộc thời bấy giờ đang truy cập vào, học hỏi những cái hay của Tây Phương để bắt kịp họ. Đến thời điểm sau Đệ Nhị Thế Chiến, VN muốn trở thành một nước tiến bộ một dân tộc anh hùng, người Nhật bắt đầu nhận ra sự thua trận của họ

c a M , t n d ng lòng mĩ th ng c a k chi n th ng, d n m i sinh l c dân t c đ v n lên thành m t c ng qu c kinh t .

Ti sao l i có s khác bi t nh v y? Nh ng nghi n c u công phu và nghi m ch nh c a các c quan qu c t g n đây nh C quan Phát Tri n Liên Hi p Qu c (United Nations Development Program – UNDP) đã ch ng minh m t cách thuy t ph c r ng s chênh l nh giàu nghèo gi a các qu c gia ch y u không ph i do y u t đ a lý, tài nguyên thiên nhiên, tôn giáo, ch ng t c... mà ch y u là do y u t văn hóa. Văn hóa quy t đ nh t t c . Văn hóa t o ra n p suy nghĩ (mentality) c a m i dân t c, và chính n p suy nghĩ này làm cho m i dân t c có ng x khác nhau khi đ ng đ u v i cùng m t th thách. Ti sao có nh ng dân t c mà quan ch c chính ph tham nhữ ng c hàng tri u đô la nh c các n c Phi Châu hay VN ngày nay mà m i ng i v n xem đó là chuy n bình th ng, trong lúc đó t i m t n c khác—m t b tr ng ch v nh m l n nh n 600 đô cho qu tranh c đã ph i xin l i qu c dân r i t ch c?[1] Ti sao m t qu c gia nh bé nh Do Thái ch a t i 3 tri u dân,[2] có th chi n th ng c kh i Á R p trong cu c chi n năm 1967 và t n t i v ng m nh cho đ n ngày hôm nay? Trong lúc đó có nh ng n n văn minh đã t ng m t th i ng tr th gi i mà ngày nay bi n m t... và còn c ng n thí d khác đ ch ng minh r ng chính y u t văn hóa quy t đ nh s t n vong và s l n bé c a m i dân t c.

Nh ng dân t c nh Đ c, Nh t, Do Thái, Th y Sĩ, Hòa Lan, Hoa K ... cho dù b thiên tai tàn phá đ n đâu, cho dù s ng b t c hoàn c nh nào cũng v n có th v n tr thành nh ng n c giàu m nh, trái l i nh ng x nh Iraq, Nigeria, Venezuela, Angola, Libya... m c đ u tràn ng p đ u h a nh ng v n là nh ng n c nghèo.

B c ngo c quan tr ng nh t đã làm thay đ i kho ng cách gi a ta và Nh t chính là cu c cách m ng Duy Tân t i Nh t b t đ u t năm 1868. Trong lúc ng i Nh t t c th i thay đ i thì các vua chúa VN v n còn ng mê bên trong các b c t ng cung đ i n Hu . H không th y đ c th gi i đã thay đ i, v n ti p t c tôn sùng và th n t ng Trung Qu c trong lúc n c này đã b thua thê th m tr c s c m nh c a Tây Ph ng.

Vào tháng 7 năm 1853 khi tri u đình Tokugawa t ch i không cho Thuy n tr ng ng i M Mathew Perry lên b đ trao b c th c a T ng Th ng Fillmore, ông ra l nh b n vào thành ph Edo (Tokyo ngày nay). Nh ng qu đ i bác này đã làm cho ng i Nh t th c t nh ngay. Lòng ái qu c và ni m t hào dân t c đã làm cho h đoàn k t l i đ tìm cách giúp đ t n c thoát kh i nguy c nô l . Chính s th c t nh này đã m đ u cu c cách m ng Minh Tr Duy Tân kéo dài 44 năm. Đó là m t cu c cách m nh đúng nghĩa, m t cu c cách m ng tri t đ , h làm đ n n i đ n ch n, k đi M , ng i đi Âu Châu, k đi chính th c ng i đi l u b ng cách tr n xu ng tàu buôn Tây Ph ng nh tr ng h p c a th n đ ng Yoshida Shōin, t t c đ u cùng m t m c đích là tìm đ n t n ngu n c i c a n n văn minh đ h c h i nh ng cái tinh túy mang v

thay đổi đất nước. Họ tập trung vào cách đất nước thoát khỏi cái cũ không còn hợp nhưng không để mất tinh thần đất nước. Họ không phải chờ có một ông vua Minh Trị hết lòng yêu nước mà cả trăm ngàn người cùng lòng nhiệt huyết tâm huyết nước Nhật lên với trí ngang hàng với các nước Tây Phương.

Khi nói đến cuộc Duy Tân Minh Trị nhiều người vẫn lầm tưởng đó là cuộc cách mạng kỹ thuật, mở cửa để giao thương và học hỏi kỹ thuật của Phương Tây. Thực sự không phải như thế, học hỏi kỹ thuật chỉ là một nội dung, yếu tố là người Nhật học hỏi những tinh túy văn minh của người Tây Phương để khai sáng trí tuệ cho dân tộc của họ.

Chỉ có vài quả bom của Thủy quân Trừng Mathew Perry đã làm cho người Nhật thức tỉnh, trong lúc đó nhìn lại đất nước chúng ta, kỹ thuật điếm 1853 cho đến hôm nay đã có hàng trăm ngàn quả bom đã rơi xuống đất nước Việt Nam, không những chỉ tàn phá hình hài đất nước mà còn làm tan nát tâm hồn dân tộc với bao sự ngấm ngấm, nhức nhối đến cay cú một dân tộc nhút nhát. Những thế kỷ những nỗi đau đó vẫn chưa dứt để làm cho người Việt thức tỉnh, để thấy cần phải có một nhu cầu thay đổi cần thiết như người Nhật đã làm từ thế kỷ 19.

Vào tháng 8 năm 1858 người Pháp bắt đầu cuộc chiếm lĩnh đất nước VN, từ đó vào mùa thu năm 1847 để phân định chính sách của vua Thiệu Trị, Trung tướng Rigault de Genouilly đã bắn chìm 5 chiếc thuyền của Việt Nam, năm 1842 Trung Quốc đã bắn và trảm tử một số binh của Tây Phương trong cuộc chiến Nha Phiến. Những thế kỷ thay thế những hiểu biết của cá nhân đó vẫn chưa dứt để làm cho trí tuệ đình nhà Nguyễn thức tỉnh. Đến lúc đó họ vẫn không nhận ra rằng đất nước đang đứng trước khúc quanh của lịch sử. Từ thế kỷ điếm năm 1842 hay 1847 cho đến 1858, đó là một khoảng thời gian rất dài (14 năm), nếu các vua nhà Nguyễn thức tỉnh, khôn khéo như các vua chúa Nhật Bản thì đất nước chúng ta đâu phải chờ 80 năm đô hộ của người Pháp và đâu phải chờ tại hòa Công Sơn kéo dài đến hôm nay.

— — —
Ghi chú:

1. Người trưởng Nhật Seiji Maehara tặng cho ngày 6 Tháng Ba 2011 vì nhận 600 M kim cho quốc chính trị một người người quốc.
2. Dân số Do Thái vào thế kỷ điếm 1967 là 2.7 triệu người.